TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/2026/QĐST-DS	*Ninh Bình, ngày 20 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2026/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Thái Vân A, sinh năm 1993; số căn cước công dân: 017193006713; nơi cư trú: Số A đường B, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Vân A: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1997; số CCCD: 062197000497; nơi cư trú: Thôn C, xã K, tỉnh Quảng Ngãi (Theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 14-5-2026).

- ***Bị đơn:*** Ông Trần Thanh T, sinh năm 1993; số căn cước công dân: 036093023341; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Anh Trần Thanh T còn nợ chị Thái Vân A tổng số tiền là 657.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi bảy triệu đồng); trong đó: Nợ gốc là

598.000.000 đồng (Năm trăm chín mươi tám triệu đồng); số tiền nợ lãi chậm trả là 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng)

- Về thời hạn trả nợ: Anh Trần Thanh T có nghĩa vụ thành toán ngay cho chị Thái Vân A toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi trên ngay khi có Quyết định công nhận sự thoả thuận của đương sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015

-. Về án phí:

+ Anh Trần Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.140.000 đồng (Mười năm triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ Trả lại cho chị Thái Vân A số tiền tạm ứng án phí là 16.175.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001966 ngày 17-6-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 72 Luật Thi hành án dân sự 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự 2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 – Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Ninh